

TTĐT(2)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66.9/2025/NQ-CP

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2025

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giữ: C
	Ngày: 09/12/2025

NGHỊ QUYẾT

Xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về trách nhiệm xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 206/2025/QH15 của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

Chính phủ ban hành Nghị quyết xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về trách nhiệm xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về trách nhiệm xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính trong thời gian chưa ban hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi).

Điều 2. Trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

1. Trách nhiệm của Bộ Công an:

a) Xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tập trung, thống nhất, dùng chung trên toàn quốc;

b) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Bộ Tư pháp khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp kịp thời cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính cho Bộ Công an để xây dựng, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

4. Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước phối hợp với Bộ Công an thực hiện việc xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; chỉ đạo Tòa án nhân dân các cấp, Viện kiểm sát nhân dân các cấp, cơ quan thuộc Kiểm toán nhà nước kịp thời cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính cho Bộ Công an để xây dựng, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027.

2. Trường hợp luật của Quốc hội được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới có hiệu lực thi hành sau ngày Nghị quyết này được thông qua và trước ngày 01 tháng 3 năm 2027 thì các quy định tương ứng được ban hành trong Nghị quyết này chấm dứt hiệu lực.

3. Trong thời gian các quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu quy định trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

4. Ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật và điều, khoản, điểm cần sửa đổi, bổ sung tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, khả thi; không để sơ hở, tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).



TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Chí Dũng



Phụ lục
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
VÀ ĐIỀU, KHOẢN, ĐIỂM ĐƯỢC ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐỂ BẢO ĐẢM TÍNH THỐNG NHẤT, ĐỒNG BỘ.

(Kèm theo Nghị quyết số 66.9 /2025/NQ-CP
ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ)

STT	Văn bản quy phạm pháp luật	Điều, khoản, điểm được đề xuất sửa đổi, bổ sung
1	Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15.	Điểm b khoản 2 Điều 17; khoản 3 Điều 17; khoản 2 Điều 73.
2	Nghị định số 20/2016/NĐ-CP quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.	Khoản 6 Điều 10; Điều 14; Điều 15; Điều 16; khoản 2 Điều 18; Điều 19; Điều 20; khoản 2 Điều 22; Điều 23; Điều 24; Điều 26.
3	Nghị định số 11/2020/NĐ-CP quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc nhà nước.	Khoản 3 Điều 16.
4	Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP.	Khoản 1 và khoản 3 Điều 33; Điều 36; điểm d khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 39.
5	Nghị định số 278/2025/NĐ-CP quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.	Số Thứ tự 9 cột Đơn vị chủ quản dữ liệu Phụ lục I kèm theo Nghị định.
6	Thông tư số 09/2025/TT-BTP hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp.	Khoản 3 Điều 8.